

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Hợp.

Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1975 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1942; có vợ Hoàng Thị K, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án không có; tiền sự có 01 tiền sự, tại Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 17/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 20/10/2019 chấp hành xong; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Tiến H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18 tháng 4 năm 2020, Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 1A, đi nhờ một chiếc xe tải (không quen biết) xuống khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến ngã tư K, Phạm Văn Đ gặp và hỏi một người đàn ông (không quen biết) đang đứng ở cạnh đường *"ở đây có chỗ nào bán ma túy Heroine không"*, người này chỉ cho Phạm Văn Đ đến một đường ngõ trong thị trấn K, huyện L và nói: *"Cứ đi vào cái ngõ bên trong kia và đi vào hết ngõ sẽ có một ngôi nhà, cứ vào đấy khác có người bán cho"*. Sau đó, Phạm Văn Đ đi theo chỉ dẫn, đi hết ngõ thì thấy có ngôi nhà ở cuối ngõ, Phạm Văn Đ đến trước cửa và gọi, rồi cầm tờ tiền 500.000 đồng đưa qua khe cửa thì có một người đàn ông ở trong nhà cầm tiền rồi đưa ra cho Phạm Văn Đ 05 ống hút nhựa đủ màu sắc được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. Sau đó, Phạm Văn Đ tìm đường ra quốc lộ 1A, đi nhờ xe ô tô (không quen biết) để về nhà. Về đến nhà, Phạm Văn Đ sử dụng 01 ống ma túy, còn lại 04 ống, trong đó 01 ống Phạm Văn Đ sả ra tờ giấy và gói lại cất vào ngăn kéo phía trên của kệ tủ gỗ trong phòng ngủ, 03 ống Phạm Văn Đ để trong chiếc hộp nhỏ màu đỏ (loại hộp đựng trang sức). Khoảng 13 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2020, anh Nguyễn Quang H1 đến nhà hỏi mua ma túy, Phạm Văn Đ đã bán cho anh Nguyễn Quang H1 01 ống hút nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy, giá 100.000 đồng. Khoảng hơn 11 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2020, Phạm Văn Đ đang ở trong bếp nấu cơm thì anh Nông Tiến H đến nhà gọi, Phạm Văn Đ từ trong bếp đi ra thì thấy anh Nông Tiến H và anh Nguyễn Quang H1 đang đứng cùng nhau ở sân. Nông Tiến H hỏi *"còn không để cho một ít"*, Phạm Văn Đ đồng ý. Anh Nông Tiến H đưa cho Phạm Văn Đ 200.000 đồng, Phạm Văn Đ cầm tiền bảo ra công đợi và vào nhà lấy hai ống hút nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đem ra công đưa cho anh Nông Tiến H. Sau đó, anh Nông Tiến H và anh Nguyễn Quang H1 đi đâu Phạm Văn Đ không biết, Phạm Văn Đ quay vào bếp tiếp tục nấu cơm thì bị Công an huyện C đến bắt giữ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Văn Đ, thu giữ của Phạm Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu ghi; 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 127, 128-KL/PC09 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của anh Nông Tiến H) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,019 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng (thu giữ của anh Nguyễn Quang H1) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,018 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng (thu giữ của Phạm Văn Đ) gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,006 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 148-KL/PC09 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 1.500.000 đồng niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm 0,018 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; số tiền 1.500.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền Phạm Văn Đ bán ma túy cho anh Nông Tiến H mà có; số tiền 1.300.000 đồng tiền Phạm Văn Đ lao động mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu ghi Phạm Văn Đ sử dụng liên lạc hàng ngày.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSCL-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo Phạm Văn Đ gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,018 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 200.000 đồng, trong tổng số tiền 1.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung DUOS màu ghi và số tiền 1.300.000 đồng đồng trong tổng số tiền 1.500.000 đồng; truy thu của bị cáo Phạm Văn Đ 100.000 đồng tiền bán ma túy cho anh Nguyễn Quang H1 mà có, bị cáo chưa giao nộp lại.

Phản tranh luận: Bị cáo Phạm Văn Đ có ý kiến tranh luận về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo là nặng. Vì bị cáo bán số lượng ma túy ít và chỉ thỉnh thoảng mới bán cho người quen, không phải là người thường xuyên bán ma túy.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của bị cáo Phạm Văn Đ: Hành vi bị cáo bán trái phép chất ma túy hai lần cho hai người là vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, do vậy, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù là phù hợp nên không chấp nhận ý kiến của bị cáo. Ngoài ra, không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Văn Đ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nông Tiến H, anh Nguyễn Quang H1 đều không có lý do. Nhưng trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18 tháng 4 năm 2020 bị cáo Phạm Văn Đ đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 500.000 đồng ma túy Heroine đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2020, tại nhà ở thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phạm Văn Đ đã bán trái phép 01 ống hút nhựa ma túy cho anh Nguyễn Quang H1 với giá 100.000 đồng. Khoảng hơn 11 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2020, cũng tại nhà ở của mình, bị cáo Phạm Văn Đ đã bán trái phép 0,037 gam ma túy Heroine cho anh Nông Tiến H với giá 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân bị cáo và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân và bán lại kiếm lời để có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn Đ là người nghiện ma túy, không có tiền án, đã có 01 tiền sự, ngày 17/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24

tháng, ngày 20/10/2019 chấp hành xong nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết tăng nặng không có. Tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Phạm Văn Đ thành khẩn khai báo, có mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, việc cách ly bị cáo Phạm Văn Đ ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[09] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn Đ không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt số tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn Đ ngày 18 tháng 4 năm 2020 tại khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra, xác minh, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Đối với anh Nông Tiến H và anh Nguyễn Quang H1 đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của Phạm Văn Đ để sử dụng. Do số ma túy không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện C đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi anh Nông Tiến H và anh Nguyễn Quang H1 cư trú để xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,018 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng, trong tổng số tiền 1.500.000 đồng là tiền bị cáo Phạm Văn Đ bán ma túy cho anh Nguyễn Tiến H, có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.300.000 đồng, trong tổng số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo Phạm Văn Đ lao động mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung DUOS màu ghi bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Truy thu của bị cáo Phạm Văn Đ 100.000 đồng tiền do bán ma túy cho anh Nguyễn Quang H1 ngày 19 tháng 4 năm 2020 mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân chưa giao nộp lại.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 4 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì thư cũ số “01”, “02”, “04” được niêm phong dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia, bên trong chứa chất ma túy Heroine còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 200.000 đồng, trong tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung DUOS màu ghi, có số model: SN-G532G/DS, đã qua sử dụng cũ và số tiền 1.300.000 đồng, trong tổng số tiền 1.500.000 đồng.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Ủy nhiệm chi số 34 lập ngày 24 tháng 7 năm 2020).

Truy thu của bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 100.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. Héi @àng xĐt xö s- thÈm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền

